

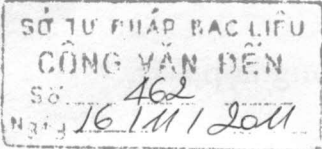
Số: 06 /2011/QĐ-UBND

Bạc Liêu, ngày 14 tháng 11 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 14/2007/QĐ-UBND ngày 11/10/2007 và Quyết định số 33/2007/QĐ-UBND ngày 31/12/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU



Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2007/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh, về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục và mức thu phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2011/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh, về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 01/2007/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh khoá VII, về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục và mức thu phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 525/TTr-STC ngày 13 tháng 10 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 14/2007/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2007 và Quyết định số 33/2007/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 14/2007/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục, mức thu phí, lệ phí; phạm vi áp dụng; tỷ lệ trích, nộp, quản lý, sử dụng và chế độ miễn giảm tiền thu phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu, như sau:

a) Bãi bỏ nội dung quy định tại Khoản 3, Phần B về phí xây dựng;

b) Thay thế điểm 10.1 và 10.2 tại Khoản 10, Mục I, Phần A về Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng nội dung: Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm (bao gồm cả trường hợp cung cấp văn bản chứng nhận hoặc bản sao văn

bản chứng nhận về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án) mức thu là 30.000 đồng/trường hợp.

c) Sửa đổi, bổ sung quy định tại Khoản 12, Mục II, Phần A về Lệ phí giao dịch bảo đảm, như sau:

- Đăng ký giao dịch bảo đảm: Mức thu 70.000 đồng/trường hợp;
- Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm: Mức thu 60.000 đồng/trường hợp;
- Đăng ký thay đổi nội dung giao dịch bảo đảm đã đăng ký: Mức thu 50.000 đồng/trường hợp;
- Xóa đăng ký giao dịch bảo đảm: Mức thu 20.000 đồng/trường hợp;

d) Bổ sung Khoản 5 vào Phần B:

Phí vào cửa tham quan Khu du lịch Vườn chim Bạc Liêu:

- Người lớn: 10.000 đồng/người/lượt;
- Trẻ em: 5.000 đồng/người/lượt.

2. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 33/2007/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 14/2007/QĐ-UBND ngày 11/10/2007 của UBND tỉnh Bạc Liêu, như sau:

Thay thế điểm 1, Điều 1 về không thu phí đăng ký giao dịch bảo đảm bằng nội dung:

a) Không áp dụng thu lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm đối với các trường hợp sau đây:

- Các cá nhân, hộ gia đình khi đăng ký giao dịch bảo đảm để vay vốn tại tổ chức tín dụng để sản xuất, kinh doanh thì không phải nộp lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định tại Nghị định số 41/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn;

- Yêu cầu sửa chữa sai sót về nội dung đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng cho thuê tài chính do lỗi của Đăng ký viên;

- Thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, yêu cầu thay đổi nội dung đã thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, xoá thông báo việc kê biên.

b) Không áp dụng thu phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm đối với các trường hợp sau đây:

- Tổ chức, cá nhân tự tra cứu thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, tài sản kê biên trong Hệ thống đăng ký trực tuyến của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp;

- Tổ chức, cá nhân yêu cầu cấp văn bản chứng nhận nội dung đăng ký trong trường hợp đăng ký trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo kê biên;

- Chấp hành viên yêu cầu cung cấp thông tin về tài sản kê biên;

- Điều tra viên, Kiểm sát viên và Thẩm phán yêu cầu cung cấp thông tin phục vụ cho hoạt động tố tụng.

c) Không áp dụng thu phí đối với việc chỉnh lý thông tin về khách hàng thường xuyên sau khi đã được cấp mã số khách hàng thường xuyên.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký; thay thế Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 27/10/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh; các nội dung khác không nêu tại Quyết định này thì tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 14/2007/QĐ-UBND ngày 11/10/2007 và Quyết định số 33/2007/QĐ-UBND ngày 31/12/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nơi nhận: *le*

- Như điều 2;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (báo cáo);
- Ban KT-NS của HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Q CVP, các Phó CVP ;
- Trung tâm công báo
- Trưởng, phó phòng TH, NV;
- Chuyên viên KT ;
- Lưu VP (B.QĐ84)

le

Lê Minh Chiến